

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

**a) Đối tượng nộp phí**

Các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**b) Cơ quan thu phí**

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trong hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Mức thu phí**

1. Thẩm định đối với đề án, báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất:

a) Đối với đề án thiết kế giếng, báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng có lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 400.000 đồng/1 đề án, báo cáo;

b) Đối với đề án thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng có lưu lượng nước từ 200 m<sup>3</sup> đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 770.000 đồng/1 đề án, báo cáo;

c) Đối với đề án thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng có lưu lượng nước từ 500 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 1.820.000 đồng/1 đề án, báo cáo;

d) Đối với đề án thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng có lưu lượng nước từ 1.000 m<sup>3</sup> đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 3.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo.

2. Thẩm định đối với báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:

a) Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 400.000 đồng/1 báo cáo;

b) Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup> đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 980.000 đồng/1 báo cáo;

c) Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 2.380.000 đồng/1 báo cáo;

d) Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup> đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: mức thu 4.200.000 đồng/1 báo cáo.

3. Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tương ứng theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

**Điều 3. Kê khai, thu, nộp và quản lý phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

3. Định kỳ hằng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến phí thăm định đề án, báo cáo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trong Nghị quyết số 25/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức thu phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước và công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; bãi bỏ Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức thu phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**CHỦ TỊCH**  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**